CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

****

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 65/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân lập, Tp Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

Điện thoại: 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax: 0262 3811766

Email: office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố: ESPRESSO COFFEE SPECIALIST

Tên nhóm sản phẩm theo TCVN: Cà phê hạt rang

NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

****

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 65/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-112/HACCP,

Ngày cấp: 26/01/2021 - Ngày hết hạn: 27/01/2022. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - Ngày hết hạn: 29/06/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27/4/2020 - Ngày hết hạn: 02/05/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: ESPRESSO COFFEE SPECIALIST

Tên nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN: Cà phê hạt rang

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê Arabica.

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao

4. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khui mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Thùng carton để bảo quản và vận chuyển sản phẩm

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Sản phẩm sản xuất cho thị trường xuất khẩu, sản phẩm không kinh doanh tại thị trường trong nước.

(*Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm*)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm độc tốc vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5250:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê hạt rang.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng hạt, hạt rang chín đều, không cháy.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5250:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hạt tốt	%	≥ 92
02	Mảnh vỡ	%	≤ 3
03	Hạt bị lỗi	%	≤ 5
04	Hàm lượng tro tổng số	%	≤ 5
05	Hàm lượng tạp chất	%	≤ 0,3
06	Độ ẩm	%	≤ 5

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 15

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

6. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	*Escherichia coli*	CFU/g	Không có
04	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
05	*Bacillus cereus*	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 01 năm 2021

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GĐ KHỐI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN

M.S.D.N: 6000429946 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN TP BUÔN MA THUỘT ĐẮK LẮK

TRUNG NGUYÊN
COFFEE

ESPRESSO
COFFEE SPECIALIST

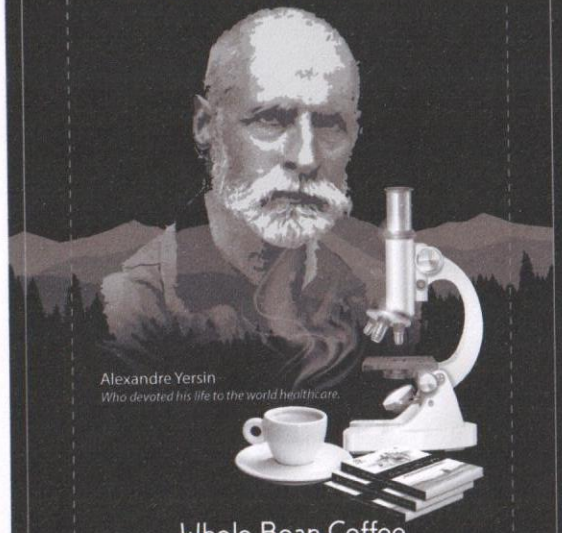

Alexandre Yersin
Who devoted his life to the world health care.

Whole Bean Coffee

THE ENERGY COFFEE | THE MINDFUL COFFEE | THE NATION - BUILDING COFFEE

NEW YORK | LONDON | PARIS | BEIJING | MOSCOW | TOKYO | SHANGHAI | HONGKONG | DUBAI | SINGAPORE

Net Wt. 17.6 oz (500 g)

Nutrition Facts

About 3.5 servings per container

Serving size 144g (make 12 fl oz prepared)

Amount per serving

Calories 50

	% Daily Value*
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 220mg	10%
Total Carbohydrate 10g	4%
Dietary Fiber 2g	8%
Total Sugars 0g	
Includes 0g Added Sugars	0%
Protein 3g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 76mg	6%
Iron 5.7mg	30%
Potassium 1030mg	22%

*The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

INGREDIENT: Coffee Arabica.

MANUFACTURING DATE & EXPIRY DATE: Printed on the package.

PRESERVATION: Keep in dry and cool place.

TRUNG NGUYÊN LEGEND
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE

ESPRESSO
COFFEE SPECIALIST

Whole Bean Coffee

SAFETY ALERT:
Don't place the product near high temperatures.

PREPARATION INSTRUCTIONS:
Suitable for all types of preparation.

MANUFACTURED BY:
TRUNG NGUYEN COFFEE FACTORY – TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION
Tan Art Industrial Zone, Tan An Ward,
Buon Ma Thuot City, DakLak Province, Vietnam

MANUFACTURED FOR:
TRUNG NGUYEN GROUP CORPORATION
82 - 84 Ba Thi Xuan Street, Ben Thanh Ward,
Dist 1, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Tel: (+84) 28 3925 1845 / 3925 1846
Fax: (+84) 28 3925 1847 / 3925 1848
Email: office@trungnguyenlegend.com
Website: trungnguyenlegend.com

Product of Vietnam

8 935024 155202

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29_31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20060515-3/KQ- lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20060298/2006127
Trang/*Page*: 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province*
Ngày nhận mẫu: 05/06/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 05-12/06/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 16/06/2020
Date of returning
Tên mẫu: **Cà phê hạt rang - Espresso Coffee Specialist**
Name of sample ***Roasted Coffee - Espresso Coffee Specialist***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Thành phẩm
State of sample *Finished product*
Kết quả: *Trang 2/2*
Result: *Page 2/2*

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Mã số (ID.): 2006029820061123

Cà phê hạt rang - Espresso Coffee Specialist

Roasted Coffee - Espresso Coffee Specialist

NUTRITION FACTS

Serving Per Container

Serving size **144g** (a)

Amount Per Serving	
Calories	**53**
	% Daily Value *
Total Fat 0g	**0%**
Saturated Fat 0g	**0%**
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	**0%**
Sodium 219mg	**10%**
Total Carbohydrate 10g	**4%**
Dietary Fiber 2,3g	**8%**
Total Sugars 0g	
Protein 2,8g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 76mg	6%
Iron 5,7mg	32%
Potassium 1033mg	22%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

Ghi chú: *Kết quả được tính trên dung dịch cà phê sau khi pha (a)*
(a) 144g bột cà phê/504 ml nước sôi thu được 360ml dung dịch cà phê

Note: *Result are base on liquid under reference portion (a)*
(a) 144 g coffee powder /504 boiling water: finished liquid =360ml

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29_31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số/ No: 20100050-1/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ */RESULT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ / *METHOD*
01	Cảm quan/ *Visual observation*	-Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy. -Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. -Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm. *- Color: Brown charateristic of the product, roasted seeds are ripe, not burning.* *-Odor: Characteristic aroma of the product, no strange smell.* *- Taste: Characteristic of the product*	Cảm quan / *Visual observation*

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29_31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-2/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Hạt tốt /*Good beans*	98,3	%	TCVN 5250:2015
02	Mảnh vỡ / *Broken pieces*	0,40	%	TCVN 5250:2015
03	Hạt bị lỗi / *Defective beans*	1,28	%	TCVN 5250:2015
04	Tạp chất/*Impurities*	KPH/ND (LOD=0,1)	%	TCVN 5250:2015
05	Độ ẩm/ *Moisture* (*)	1,28	%	TCVN 7035:2002
06	Tro tổng / *Ash* (*)	4,02	%	TCVN 5253:1990

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29_31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-5/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí *Total Plate Count* (*)(i)	$1,0x10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1: 2013)
02	Coliforms (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	*Escherichia coli* (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2001)
04	*Clostridium perfringens*	Không phát hiện *Not detected*	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
05	Tổng số bào tử nấm men - mốc *Yeast and Mould* (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
06	*Salmonella (*)*	Âm tính *Negative*	/25g	TCVN 10780-1 : 2017 (ISO 6579 : 2007)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 01,04,05 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g*
Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0,3 MPN/g
Note *Items number 01,04,05 limit of detection = 10 CFU/g*
Items number 02,03 limit of detection = 0,3 MPN/g

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-4/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Arsen / *Arsenic* (As)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi / *Cadmium* (Cd) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì / *Lead* (Pb) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân / *Mercury* (Hg)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng / *Copper* (Cu) (*)(i)	1,02	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẤN NAM

VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-3/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện / *Not detected* (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHẤN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Chi cục Quản lý chất lượng
Nông lâm sản và Thủy sản
Số: 304/QLCL-TNCB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Tôi tên là: Nguyễn Thị Kim Ánh

Chức vụ: Chuyên viên Chi cục

Nội dung: Nhận 02 bảng tự công bố sản phẩm của Công Ty CP Cà phê Trung Nguyên

Cụ thể:

01/ ESPRESSO COFFEE SPECIALIST

02/ ESPRESSO COFFEE INNOVATOR

Buôn Ma thuột, ngày 22/03/2021

Người nhận

T Nguyễn thị Kim Ánh

Đại diện Cơ sở

Nguyễn Hữu Doãn Thục

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

****

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 65/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-112/HACCP,

Ngày cấp: 26/01/2021 - Ngày hết hạn: 27/01/2022. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - Ngày hết hạn: 29/06/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27/4/2020 - Ngày hết hạn: 02/05/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: ESPRESSO COFFEE SPECIALIST

Tên nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN: Cà phê hạt rang

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê Arabica.

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao

4. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khui mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Thùng carton để bảo quản và vận chuyển sản phẩm

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐăkLắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Sản phẩm sản xuất cho thị trường xuất khẩu, sản phẩm không kinh doanh tại thị trường trong nước.

(*Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm*)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm độc tốc vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5250:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê hạt rang.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng hạt, hạt rang chín đều, không cháy.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5250:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hạt tốt	%	≥ 92
02	Mảnh vỡ	%	≤ 3
03	Hạt bị lỗi	%	≤ 5
04	Hàm lượng tro tổng số	%	≤ 5
05	Hàm lượng tạp chất	%	≤ 0,3
06	Độ ẩm	%	≤ 5

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 15

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

6. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	*Escherichia coli*	CFU/g	Không có
04	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
05	*Bacillus cereus*	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 01 năm 2021

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GĐ KHỐI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN

M.S.D.N: 6000429945 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN TP BUÔN MA THUỘT ĐẮK LẮK

Trần Ty

TRUNG NGUYÊN

COFFEE

ESPRESSO

COFFEE SPECIALIST

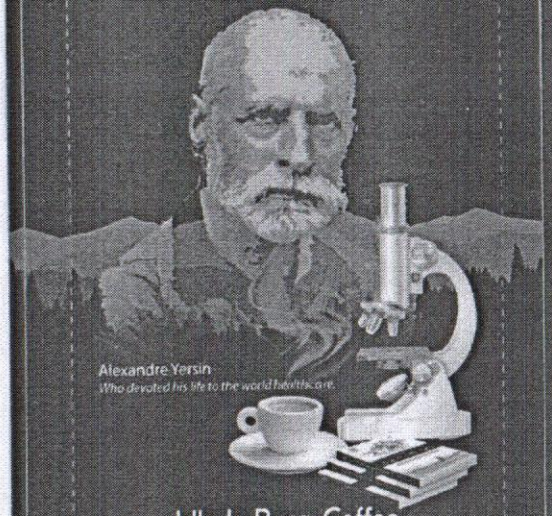

Alexandre Yersin

Who devoted his life to the world health care.

Whole Bean Coffee

THE ENERGY COFFEE | THE MINDFUL COFFEE | THE NATION - BUILDING COFFEE

Net Wt. 17.6 oz (500 g)

Nutrition Facts

About 3.5 servings per container

Serving size 144g (make 12 fl oz prepared)

Amount per serving

Calories 50

	% Daily Value*
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 120mg	26%
Total Carbohydrate 10g	4%
Dietary Fiber 2g	8%
Total Sugars 0g	
Includes 0g Added Sugars	0%
Protein 3g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 76mg	6%
Iron 1.7mg	10%
Potassium 1030mg	22%

*The % Daily Values (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

INGREDIENT: Coffee Arabica

MANUFACTURING DATE & EXPIRY DATE: Printed on the package

PRESERVATION: Keep in dry and cool place

TRUNG NGUYÊN LEGEND

THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE

ESPRESSO

COFFEE SPECIALIST

Whole Bean Coffee

SAFETY ALERT

Don't place the product near high temperature

PREPARATION INSTRUCTIONS

Suitable for all types of preparation

MANUFACTURED BY

TRUNG NGUYEN COFFEE FACTORY

TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION

Tra Set Industrial Zone, Tra Set Ward,

Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province, Vietnam

MANUFACTURED FOR

TRUNG NGUYEN GROUP CORPORATION

Tel: (+84) 28 3925 1845 - 3925 1436

Fax: (+84) 28 3925 1845 - 3925 1453

Email: office.tng@trungnguyen.com

Website: trungnguyencoffee.com

Product of Vietnam

8 935024 155202

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số/ No: 20060515-3/KQ- lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20060298/2006127

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, Dak Lak Province*
Ngày nhận mẫu: 05/06/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 05-12/06/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 16/06/2020
Date of returning
Tên mẫu: **Cà phê hạt rang - Espresso Coffee Specialist**
Name of sample ***Roasted Coffee - Espresso Coffee Specialist***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Thành phẩm
State of sample *Finished product*
Kết quả: *Trang 2/2*
Result: *Page 2/2*

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS
4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)
KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

Mã số (ID.): 20060298120061...

Cà phê hạt rang - Espresso Coffee Specialist

Roasted Coffee - Espresso Coffee Specialist

NUTRITION FACTS

Serving Per Container

Serving size **144g** (a)

Amount Per Serving	
Calories	**53**
	% Daily Value *
Total Fat 0g	0%
Saturated Fat 0g	0%
Trans Fat 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Sodium 219mg	10%
Total Carbohydrate 10g	4%
Dietary Fiber 2,3g	8%
Total Sugars 0g	
Protein 2,8g	
Vitamin D 0mcg	0%
Calcium 76mg	6%
Iron 5,7mg	32%
Potassium 1033mg	22%

* The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet 2,000 calories a day is used for general nutrition advice

***Ghi chú**: Kết quả được tính trên dung dịch cà phê sau khi pha (a)*
(a) 144g bột cà phê/504 ml nước sôi thu được 360ml dung dịch cà phê

***Note:** Result are base on liquid under reference portion (a)*
(a) 144 g coffee powder /504 boiling water: finished liquid =360ml

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29_31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-1/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ */RESULT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ / *METHOD*
01	Cảm quan/ *Visual observation*	-Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy. -Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. -Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm. *- Color: Brown charateristic of the product, roasted seeds are ripe, not burning.* *-Odor: Characteristic aroma of the product, no strange smell.* *- Taste: Characteristic of the product*	Cảm quan / *Visual observation*

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29..31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-2/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng
điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information
according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Hạt tốt /*Good beans*	98,3	%	TCVN 5250:2015
02	Mảnh vỡ / *Broken pieces*	0,40	%	TCVN 5250:2015
03	Hạt bị lỗi / *Defective beans*	1,28	%	TCVN 5250:2015
04	Tạp chất/*Impurities*	KPH/ND (LOD=0,1)	%	TCVN 5250:2015
05	Độ ẩm/ *Moisture* (*)	1,28	%	TCVN 7035:2002
06	Tro tổng / *Ash* (*)	4,02	%	TCVN 5253:1990

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-5/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí *Total Plate Count* (*)(i)	$1,0x10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1: 2013)
02	Coliforms (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	*Escherichia coli* (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2001)
04	*Clostridium perfringens*	Không phát hiện *Not detected*	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
05	Tổng số bào tử nấm men - mốc *Yeast and Mould* (*)(i)	Không phát hiện *Not detected*	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
06	*Salmonella (*)*	Âm tính *Negative*	/25g	TCVN 10780-1 : 2017 (ISO 6579 : 2007)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 01,04,05 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g*
Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0,3 MPN/g
Note *Items number 01,04,05 limit of detection = 10 CFU/g*
Items number 02,03 limit of detection = 0,3 MPN/g

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-4/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Arsen / *Arsenic* (As)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi / *Cadmium* (Cd) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì / *Lead* (Pb) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân / *Mercury* (Hg)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng / *Copper* (Cu) (*)(i)	1,02	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CHAN NAM TSS

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn

VILAS 677

Số/ No: 20100050-3/KQ - lần 1
(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)
(Replace the initial test report by customer adjustment information according to customer's requested on 25th, Feb, 2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số (ID.): 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Client ***TRUNG NGUYEN COFFEE CORPORATION***
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăklăk
Address *268 Nguyen Tat Thanh Street, Tan Lap Ward, Buon Ma Thuot City, DakLak Province*
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Date of receiving ***Testing duration:***
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Date of returning
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Name of sample ***ROASTED COFFEE - ESPRESSO COFFEE SPECIALIST***
Số lượng: 01
Quantity:
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.
State of Sample: *Granulated in bag.*

TT *No.*	CHỈ TIÊU *SPECIFICATION*	KẾT QUẢ *RESULT*	ĐƠN VỊ *UNIT*	PHƯƠNG PHÁP THỬ *METHOD*
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện / *Not detected* (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013

Phụ trách PTN
Laboratory Manager

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM

Lê Quốc Việt

1. *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample*
2. *Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp / Sample information was provided by the customer*
3. *(*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận / Item was accredited by VILAS*
4. *(i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định / Item was assigned by Vietnam Food Administration (Ministry of Health)*
   KPH: Không phát hiện / ND: Not detected, LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of detection.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

****

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số / TCCS số: 65/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp : CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

Điện thoại : 0262 3865116 - 0262 3855570

Fax : 0262 3811766

E.mail : office@trungnguyenlegend.com

Sản xuất tại Nhà máy Cà phê Trung Nguyên - Công ty Cổ phần Cà phê Trung Nguyên

Mã số thuế doanh nghiệp: 6000429946

Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM -20-112/HACCP,

Ngày cấp: 26/01/2021 - Ngày hết hạn: 27/01/2022. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405003,

Ngày cấp: 30/08/2019 - Ngày hết hạn: 29/06/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam.

Giấy chứng nhận BRC: 381A1903001,

Ngày cấp: 27/4/2020 - Ngày hết hạn: 02/05/2021. Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: ESPRESSO COFFEE SPECIALIST

Tên nhóm sản phẩm theo tiêu chuẩn TCVN: Cà phê hạt rang

2. Thành phần:

2.1 Nguyên liệu chính : Cà phê Arabica.

2.2 Phụ gia thực phẩm: Không có.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao

4. Thời hạn sử dụng:

- 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khui mở, bảo quản trong môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.
- NSX (Ngày/tháng/năm) và HSD (Ngày/tháng/năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

5.1 Chất liệu bao bì

- Sản phẩm được chứa trực tiếp trong bao bì kín - màng ghép đa lớp.
- Chất liệu bao bì phù hợp an toàn vệ sinh thực phẩm chứa trực tiếp sản phẩm thực phẩm.
- Các loại bao bì bên ngoài: Thùng carton để bảo quản và vận chuyển sản phẩm

5.2 Quy cách đóng gói

- Sản phẩm được đóng gói kín, không tiếp xúc với không khí bên ngoài.
- Quy cách đóng gói, tùy theo nhu cầu thị trường,
- Khối lượng tịnh của sản phẩm: 500 g.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại:

NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN – CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN

Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk, Việt Nam.

7. Xuất xứ:

Việt Nam

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM:

Sản phẩm sản xuất cho thị trường xuất khẩu, sản phẩm không kinh doanh tại thị trường trong nước.

(*Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm*)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Phù hợp với quy định an toàn thực phẩm:

- QCVN 8-1:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm độc tốc vi nấm trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT: QCKTQG giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;
- TCVN 5250:2015: Tiêu chuẩn Việt Nam về cà phê hạt rang.
- TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

V. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Yêu cầu về cảm quan:

- Trạng thái: Dạng hạt, hạt rang chín đều, không cháy.
- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi: Thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị: Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 5250:2015)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hạt tốt	%	≥ 92
02	Mảnh vỡ	%	≤ 3
03	Hạt bị lỗi	%	≤ 5
04	Hàm lượng tro tổng số	%	≤ 5
05	Hàm lượng tạp chất	%	≤ 0,3
06	Độ ẩm	%	≤ 5

3. Hàm lượng kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Arsen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30
04	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0,05
05	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1

4. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT và QĐ 46/2007/QĐ-BYT)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	≤ 5
02	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	≤ 5
03	Hàm lượng Aflatoxin tổng số	µg/kg	≤ 15

5. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Phù hợp với Thông tư 50/2016/TT-BYT quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

6. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo QĐ 46/2007/QĐ-BYT) – nhóm rau quả khô

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố chất lượng
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^4
02	Coliforms	CFU/g	10
03	*Escherichia coli*	CFU/g	Không có
04	*Clostridium perfringens*	CFU/g	10
05	*Bacillus cereus*	CFU/g	10^2
06	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10^2

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp Buôn Ma Thuột, ngày 20 tháng 01 năm 2021

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
GĐ KHỐI SÁNG TẠO & PHÁT TRIỂN
(Đã ký và đóng dấu)
Trịnh Ty

TRUNG NGUYÊN
COFFEE

ESPRESSO
COFFEE SPECIALIST

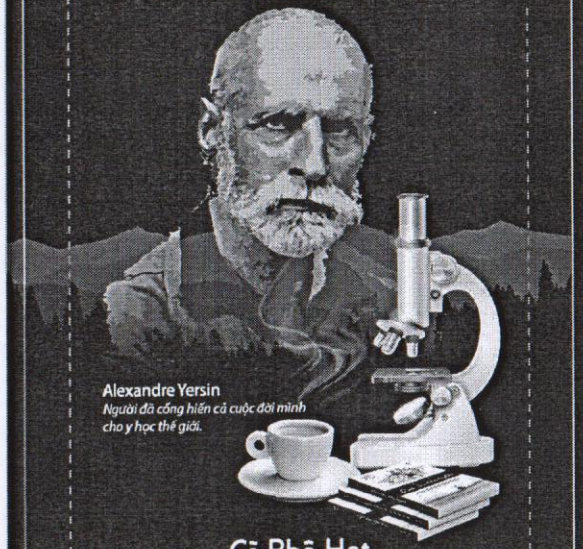

Alexandre Yersin
Người đã cống hiến cả cuộc đời mình cho y học thế giới.

Cà Phê Hạt

CÀ PHÊ NĂNG LƯỢNG | CÀ PHÊ THÔNG THÁI | CÀ PHÊ KIẾN QUỐC

NEW YORK | LONDON | PARIS | BERLIN | MOSCOW | TOKYO | SHANGHAI | HONGKONG | DUBAI | SINGAPORE...

Khối lượng tịnh: 17.6 oz (500 g)

Thông tin dinh dưỡng

Khoảng 3.5 khẩu phần trong mỗi tái sản phẩm

Kích thước khẩu phần (dùng pha chế 12 fl oz)	144g
Năng lượng trên mỗi khẩu phần	
Lượng Calo	**50**
	% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày*
Tổng chất béo 0g	0%
Chất béo bão hoà 0g	0%
Chất béo chuyển hoá 0g	
Cholesterol 0mg	0%
Natri 220mg	10%
Tổng lượng Carbohydrate 10g	4%
Chất xơ thực phẩm 2g	8%
Tổng lượng đường 0g	
Gồm 0g Đường bổ sung	0%
Chất đạm 3g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 76mg	6%
Sắt 5.7mg	30%
Kali 1030mg	22%

% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (DV) cho bạn biết một dưỡng chất trong một khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào một chế độ ăn uống. 2000 calo mỗi ngày áp dụng cho các khuyến nghị dinh dưỡng tổng quát.

THÀNH PHẦN: Cà phê Arabica

NGÀY SẢN XUẤT VÀ HẠN SỬ DỤNG:
Xem trên bao bì

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.

TRUNG NGUYÊN LEGEND
THE ENERGY COFFEE THAT CHANGES LIFE

ESPRESSO
COFFEE SPECIALIST

Cà Phê Hạt

THÔNG TIN CẢNH BÁO AN TOÀN:
Không để sản phẩm gần nơi có nhiệt độ cao.

HƯỚNG DẪN PHA CHẾ:
Sản phẩm phù hợp tất cả kiểu pha.

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Sản xuất tại:
NHÀ MÁY CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN - CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN
Cụm công nghiệp Tân An, Phường Tân An, Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam.

Liên hệ:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN
82 - 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (+84) 28 3925 1845 / 3925 1846
Fax: (+84) 28 3925 1847 / 3925 1848
Website: trungnguyenlegend.com

XUẤT XỨ:
Sản xuất tại Việt Nam.

8 935024 155202

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20060515-3/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20060298/2006127

Tên khách hàng:	**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Địa chỉ:	268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
Ngày nhận mẫu:	05/06/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 05-12/06/2020
Ngày trả kết quả:	16/06/2020
Tên mẫu:	**Cà phê hạt rang – Espresso Coffee Specialist**
Số lượng:	01
Tình trạng mẫu:	Thành phẩm
Kết quả:	Trang 2/2

Phụ trách PTN	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
(Đã ký)	(Đã ký và đóng dấu)
Trần Thụy Thanh Thảo	**Lê Quốc Việt**

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định

KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

Mã số: 20060298/2006127

Cà phê hạt rang – Espresso Coffee Specialist

THÔNG TIN DINH DƯỠNG	
Một khẩu phần trong mỗi túi sản phẩm	
Kích thước khẩu phần	**144g** [(a)]
Năng lượng trên mỗi khẩu phần	
Lượng Calo	**53**
	% Giá trị dinh dưỡng hàng ngày *
Tổng chất béo 0g	**0%**
Chất béo bão hòa 0g	**0%**
Chất béo chuyển hóa 0g	
Cholesterol 0mg	**0%**
Natri 219mg	**10%**
Tổng lượng Carbohydrate 10g	**4%**
Chất xơ thực phẩm 2.3g	8%
Tổng lượng đường 0g	
Chất đạm 2.8g	
Vitamin D 0mcg	0%
Canxi 76mg	6%
Sắt 5.7mg	32%
Kali 1033mg	22%
* % Giá trị dinh dưỡng hàng ngày (DV) cho bạn biết một dưỡng chất trong một khẩu phần thực phẩm đóng góp bao nhiêu vào một chế độ ăn uống. 2000 calo mỗi ngày áp dụng cho các khuyến nghị dinh dưỡng tổng quát.	

Ghi chú: *Kết quả được tính trên dung dịch cà phê sau khi pha (a)*

(a) 144g bột cà phê/504ml nước sôi thu được 360ml dung dịch cà phê

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20100050-1/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020

Ngày trả kết quả: 02/10/2020

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG – ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**

Số lượng: 01

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cảm quan	- Màu sắc: Màu nâu đặc trưng của sản phẩm, hạt rang chín đều, không cháy. - Mùi: Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị: Có vị đặc trưng của sản phẩm.	Cảm quan

Phụ trách PTN
(Đã ký)
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định

KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29-31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20100050-2/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020

Ngày trả kết quả: 02/10/2020

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG – ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**

Số lượng: 01

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Hạt tốt	98,3	%	TCVN 5250:2015
02	Mảnh vỡ	0,40	%	TCVN 5250:2015
03	Hạt bị lỗi	1,28	%	TCVN 5250:2015
04	Tạp chất	KPH/*ND* (LOD=0,1)	%	TCVN 5250:2015
05	Độ ẩm	1,28	%	TCVN 7035:2002
06	Tro tổng	4,02	%	TCVN 5253:1990

Phụ trách PTN

(Đã ký)

Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định

KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20100050-5/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng

điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020

Ngày trả kết quả: 02/10/2020

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG – ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**

Số lượng: 01

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (*)(i)	$1.0x10^1$	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
02	Coliforms (*)(i)	Không phát hiện	MPN/g	TCVN 4882:2007 (ISO 4831:2006)
03	Escherichia coli (*)(i)	Không phát hiện	MPN/g	TCVN 7924-3:2008 (ISO 16649-3:2001)
04	Clostridium perfringens	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 4991 : 2005 (ISO 7937:2004)
05	Tổng số bào tử nấm men - mốc (*)(i)	Không phát hiện	CFU/g	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008)
06	Salmonella (*)	Âm tính	/25g	TCVN 10780-1 : 2017 (ISO 6579 : 2007)

Ghi chú: *Chỉ tiêu số 01,04,05 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g*
Chỉ tiêu số 02,03 có ngưỡng phát hiện = 0,3 MPN/g

Phụ trách PTN
(Đã ký)
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử

2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp

3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận

4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định

KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20100050-4/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng
điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**

Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020

Ngày trả kết quả: 02/10/2020

Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG – ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**

Số lượng: 01

Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Arsen (As)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 986.15
02	Cadimi (Cd) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
03	Chì (Pb) (*)(i)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 999.11
04	Thủy ngân (Hg)	KPH/ *ND* (LOD=0,01)	mg/kg	AOAC 974.14
05	Đồng (Cu) (*)(i)	1,02	mg/100g	AOAC 999.11

Phụ trách PTN
(Đã ký)
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận
4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định
KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

CÔNG TY CP DV KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CHÂN NAM
VP: 80-82-84 Thăng Long, P. 4, Q. Tân Bình, Tp. HCM
PNM & TN: 156/29.31 Tô Hiến Thành, P.15, Quận 10 , Tp. HCM
Điện thoại: 028.39911131 - 028.39911132 - Hotline: 0901372755
Email: info@channam.com.vn - Website: www.channam.com.vn
CHAN NAM TSS
VILAS 677

Số: 20100050-3/KQ – lần 1

(Thay thế bản cấp lần đầu do khách hàng
điều chỉnh thông tin tên mẫu theo đề nghị ngày 25/02/2021)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 20090730/2009400

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ TRUNG NGUYÊN**
Địa chỉ: 268 Nguyễn Tất Thành, Phường Tân Lập, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
Ngày nhận mẫu: 25/09/2020 **Thời gian thử nghiệm:** 25/09-02/10/2020
Ngày trả kết quả: 02/10/2020
Tên mẫu: **CÀ PHÊ HẠT RANG – ESPRESSO COFFEE SPECIALIST**
Số lượng: 01
Tình trạng mẫu: Dạng hạt trong bao bì kín.

TT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Ochratoxin A (*)	Không phát hiện (LOD=1,0)	µg/kg	TCVN 9724 : 2013

Phụ trách PTN
(Đã ký)
Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC
(Đã ký và đóng dấu)
Lê Quốc Việt

1. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử
2. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp
3. (*) Chỉ tiêu được VILAS công nhận
4. (i) Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm (Bộ Y Tế) chỉ định
KPH: Không phát hiện, LOD: Giới hạn phát hiện

I, Châu Thị Bích Thủy, ID No. 280688743, issued on 12 March, 2012 by Binh Duong Province Public Security undertake that I have translated the attached document truly and accurately from Vietnamese to English.

Tôi, Châu Thị Bích Thủy", CMND số 280688743 cấp ngày 12.03.2012 tại Công An Tỉnh Bình Dương cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ / văn bản này từ tiếng Việt sang tiếng Anh.

Translator/Người dịch

Châu Thị Bích Thủy
Cell: +84 918 015 264

HN-TDTN

Dated 12 March 2021 (The twelfth day of March, twenty-twenty one) at District 03 Section of Justice, Ho Chi Minh City,

I, Nguyễn Tấn Tài, Deputy Head/ Head of District 3 Section of Justice, certify that Mrs. Châu Thị Bích Thủy is the signatory in the attached translated copy.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021 (ngày mười hai tháng ba năm hai ngàn hai mươi mốt), tại Phòng Tư Pháp Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh,

Tôi, Nguyễn Tấn Tài, Phó Trưởng Phòng Tư Pháp Quận 3, chứng thực bà Châu Thị Bích Thủy là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực/Certification No.: 01436 03

Quyển số/Book Volume No.: SCT/CKND

Phó Trưởng Phòng Tư Pháp

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG TƯ PHÁP
QUẬN 3 - T.P HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Tấn Tài